



Bản tin
**HÀNG RÀO KỸ THUẬT
TRONG THƯƠNG MẠI**
TỈNH BÌNH THUẬN

Số 38 (Tháng 3/2017)

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH THUẬN
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

04 Nguyễn Hội - TP. Phan Thiết. ĐT: 3754042. Email: phongtbt.binhthuan@gmail.com

VẤN ĐỀ HÔM NAY

Xuất khẩu hàng hóa Bình Thuận: Châu Á vẫn là trọng điểm

Hoạt động xuất khẩu hàng hóa của địa phương tiếp tục thể hiện nét tích cực trong năm 2016 với kim ngạch vượt khá so chỉ tiêu và tạo động lực để Bình Thuận vươn tới con số tăng trưởng mới...



Một trong những “điểm sáng” của ngành công thương trong năm qua là nỗ lực duy trì hoạt động xuất khẩu hàng hóa ổn định cho hầu hết các nhóm hàng chủ lực. Tổng kim ngạch thực hiện hơn 353 triệu USD, vượt 12,8% so kế hoạch và tăng gần 7% so năm trước, tính riêng kim ngạch xuất khẩu trực tiếp tăng 8,2%. Kết quả này thể hiện mức tăng trưởng dương ở cả 3 nhóm hàng, trong đó nhóm hàng nông sản

tăng 14,63%, nhóm hàng hải sản tăng 9,78% và nhóm hàng hóa khác tăng 4,53%.

Tham gia hoạt động xuất khẩu, năm qua các doanh nghiệp Bình Thuận đã đưa hàng hóa vào 65 thị trường, tăng 11 thị trường mới và giảm 4 thị trường cũ. Trong đó, địa phương xác định châu Á vẫn là khu vực trọng điểm với 23 thị trường (chiếm tỷ trọng gần 65%) đang chấp nhận tiêu thụ một số sản phẩm lợi thế của địa phương. Còn lại là những thị trường

thuộc khu vực châu Mỹ (chiếm tỷ trọng 17,3%), châu Âu (chiếm 16%) cùng số ít thị trường thuộc châu Đại Dương, châu Phi. Đặc biệt hàng hóa xuất khẩu của Bình Thuận hiện được một số quốc gia và vùng lãnh thổ tiêu thụ mạnh như thị trường Nhật Bản (123,4 triệu USD), Hoa Kỳ (45,3 triệu USD), Đài Loan (39,1 triệu USD), Hàn Quốc (31,1 triệu USD) hoặc một vài thị trường khu vực châu Âu là Ý, Đức, Anh, Pháp...



Để đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu trong năm 2017 và những năm tiếp theo, Phòng Quản lý thương mại thuộc Sở Công Thương đã kiến nghị những giải pháp cần tập trung triển khai đồng bộ. Đó là địa phương cần tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả khai thác xa bờ và ứng dụng công nghệ bảo quản, chế biến tiên tiến, nhất là đối tượng hải sản có giá trị kinh tế cao nhằm đáp ứng yêu cầu, thị hiếu tiêu dùng ở các thị trường tiềm năng. Quan tâm triển khai đạt kết quả về quy hoạch vùng nuôi thương phẩm và sản xuất tôm nước lợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Trong định hướng phát triển nuôi các loại thủy sản có lợi thế trên địa bàn cũng cần khuyến khích thực hiện, nhân rộng mô hình ứng dụng công nghệ mới, áp dụng quy trình theo tiêu chuẩn GAP. Ở nhóm hàng nông sản, ngoài chú trọng phát triển diện tích thanh long theo hướng an toàn phải tính đến hình thành chuỗi sản xuất - tiêu thụ thanh long thông qua ký kết hợp đồng xuất khẩu với sản lượng ổn định. Đối với mặt hàng mủ cao su, nhân hạt điều cũng cần có giải pháp duy trì diện tích, thu hút dự án đầu tư, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng nhằm tạo nguồn nguyên liệu phục vụ đủ nhu cầu cho chế biến lâu dài. Đặc biệt ở nhóm hàng hóa khác nên có chính sách thu hút, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư dự án, mở rộng quy mô nhà xưởng may mặc, gia công giày dép, sản xuất đồ gỗ... để đẩy mạnh xuất khẩu.

Song song với việc tăng cường xúc tiến thương mại, đến nay tỉnh cũng xây dựng kế hoạch triển khai Đề án thúc đẩy doanh nghiệp tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2020, hay Đề án phát triển các thị trường khu vực thời kỳ 2015 - 2010, định hướng đến năm 2030... Cùng với nỗ lực của từng doanh nghiệp, hy vọng hoạt động xuất khẩu hàng hóa Bình Thuận vào những khu vực thị trường trọng điểm sẽ tiếp tục đem lại hiệu quả, thu về kim ngạch tương xứng cho địa phương. Trước mắt là quyết tâm hoàn thành vượt chỉ tiêu năm 2017: Cán mốc 360 triệu USD, trong đó nhóm hàng hóa khác đóng góp 211,1 triệu USD (riêng sản phẩm may mặc hơn 150 triệu USD), nhóm hàng hải sản thực hiện 135 triệu USD và nhóm hàng nông sản là 13,9 triệu USD.

Nguồn: Báo Bình Thuận

Xuất khẩu năm 2017: Tập trung vào ngành hàng thể mạnh

Bức tranh xuất nhập khẩu (XNK) năm 2016 vẫn có nhiều điểm sáng như: Thặng dư thương mại cao, tăng trưởng dương của nhóm hàng nông - lâm - thủy sản... Trên nền tảng đó, đưa XK tăng trưởng theo hướng bền vững, không chạy theo số lượng, tập trung vào các ngành hàng thể mạnh sẽ là trọng tâm của hoạt động XK năm 2017 và những năm tiếp theo.

Xuất siêu trở lại

Thống kê của Tổng cục Hải quan cho thấy, kim ngạch XK hàng hóa của cả nước 11 tháng đầu năm 2016 đạt hơn 159,94 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2015; kim ngạch nhập khẩu đạt hơn 156,96 tỷ USD, tăng 3,7% so với cùng kỳ.

Theo nhận định của Cục XNK (Bộ Công Thương), mức tăng trưởng XK cả nước năm 2016 ước đạt 8% so với năm 2015. Dự kiến kim ngạch XK đạt 178 tỷ USD và nhập khẩu đạt 176 tỷ USD. Như vậy, xuất siêu trong năm 2016 sẽ ở mức 2 tỷ USD, cán cân thương mại đã thặng dư trở lại sau gián đoạn vào năm 2015 vì nhập siêu.

Các chuyên gia kinh tế đánh giá, nếu nhìn cả một quá trình thì hoạt động XNK của Việt Nam đang tăng trưởng ổn định, theo mạch mà chúng ta giữ được từ những năm trước. Đây là nỗ lực lớn trong hoạt động điều hành của Chính phủ và các Bộ, ngành cũng như các doanh nghiệp, hiệp hội, ngành hàng, bởi năm 2016 được xem là năm không thuận lợi của kinh tế thế giới và trong nước. Mức tăng trưởng XK 8% của năm 2016 cũng tương đương so với mức tăng của năm 2015 và đây thực sự là con số khả quan nếu đặt trong bối cảnh hàng loạt các quốc gia lân cận như Trung Quốc, Nhật Bản... tăng trưởng âm.

Cơ cấu hàng hóa XK của nước ta không có nhiều thay đổi khi công nghiệp chế biến chiếm trên 80%; nông - lâm - thủy sản, nhiên liệu khoáng sản và các loại hàng hóa khác chiếm gần 20%. Điểm đáng mừng là XK đã giúp tiêu thụ tốt nông sản cho bà con, tạo thêm việc làm cho các doanh nghiệp trong khối sản xuất công nghiệp.

Năm 2016, nhiều ngành XK chủ lực gặp khó khăn khi sụt giảm mạnh cả sản lượng và giá trị. Đơn cử như ngành dệt may, chỉ đạt mức tăng trưởng xấp xỉ 5%, thấp hơn rất nhiều so với mức tăng trên 10% trong nhiều năm trở lại đây. Lĩnh vực điện thoại các loại và linh kiện - mặt hàng XK lớn nhất của ta trong năm 2016 - cũng chỉ tăng hơn 10%, thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng 30% của năm 2015. Nhóm nông - lâm - thủy sản mặc dù đã vượt qua mức tăng trưởng âm của năm trước, trở lại tăng trưởng dương (khoảng 6%), nhưng thực tế việc tăng trưởng vẫn chủ yếu dựa vào lượng chứ không phải giá. Năm nay, giá hầu hết các mặt hàng trong nhóm đều giảm, đặc biệt mặt hàng gạo đã giảm mạnh về lượng và giá.

Tuy nhiên, vẫn còn khá nhiều điểm sáng trong hoạt động XK của nhóm hàng nông sản trong năm 2016, đặc biệt là đối với ngành hàng cà phê, hạt điều và hồ tiêu, khi hồ tiêu vẫn duy trì được ở vị thế dẫn đầu. Bên cạnh đó, các mặt hàng mới như rau, quả đã lần đầu lập “ngôi vương” khi vượt qua gạo để trở thành mặt hàng XK chủ lực với kim ngạch đạt trên 2 tỷ USD.

Giải pháp cần thiết

Năm 2017, định hướng điều hành XK được các Bộ, ngành chú trọng, tập trung vào những nhóm hàng có thế mạnh, các mặt hàng XK chủ lực, nhất là nhóm hàng nông sản. Theo ông Trần Thanh Hải - Phó Cục trưởng Cục XNK - các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội, doanh nghiệp sẽ đặc biệt quan tâm đến việc triển khai giải pháp mang tính chất trung và dài hạn để XK nhóm hàng nông sản, thủy sản có những giải pháp căn cơ, lâu dài, giữ được ổn định; không phụ thuộc quá nhiều vào yếu tố thiên nhiên và các yếu tố bên ngoài.

Giải bài toán bảo đảm mục tiêu tăng trưởng XK năm 2017 và các năm tiếp theo theo hướng bền vững, các chuyên gia kinh tế cho rằng, cần xác định lại định hướng tăng trưởng của các ngành hàng. Thay vì chạy theo số lượng, sản lượng thì phải hướng tới chất lượng và giá trị gia tăng để hàng XK đạt mức giá cao khi tham gia thị trường thế giới. Đơn cử như với mặt hàng gạo, ông Huỳnh Thế Năng - Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) - đề xuất giảm lượng gạo XK thời gian tới xuống 2 đến 3 triệu tấn/năm, thay vì từ 7 đến 8 triệu tấn như hiện nay. Đại diện VFA cho rằng, thị trường XK gạo lớn nhất của Việt Nam là Trung Quốc cũng đang đưa ra nhiều chính sách kiểm soát chất lượng theo đường chính ngạch và hạn chế đường tiểu ngạch. Trong khi đó, nhu cầu thị trường thế giới là gạo chất lượng cao, giá cạnh tranh; lượng gạo hàng hóa còn thừa so với XK trong 4 năm qua, từ 2013-2016 đang ở mức 1,5 - 2,2 triệu tấn. “Lúa gạo cần tổ chức lại sản xuất theo hướng nâng cao chất lượng với giá thành cạnh tranh. Cân đối sản lượng lúa gạo hàng hóa phù hợp với nhu cầu thị trường trong nước và XK” - ông Huỳnh Thế Năng nhấn mạnh.

Đối với XK thủy sản, ông Trương Đình Hòa - Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và XK thủy sản Việt Nam (VASEP) - cũng cho rằng, XK thủy sản năm 2017, nhất là với những mặt hàng chủ lực như cá tra, tôm, thay vì tập trung vào sản lượng, cần tập trung vào phân khúc chất lượng cao, cung cấp vào nhà hàng để có giá bán tốt.

Theo Bộ Công Thương, để hoạt động XK mang lại hiệu quả cao trong năm 2017 và những năm tiếp theo, cần chú ý tới hai giải pháp. *Thứ nhất*, bên cạnh việc mở rộng thị trường còn phải chú trọng đến điều chỉnh các ngành hàng, bởi hoạt động XK không chỉ hướng đến chiếm lĩnh thị trường mà còn phải chiếm lĩnh được các ngành hàng Việt Nam có lợi thế trên bản đồ thế giới. *Thứ hai*, hiện nay, nước ta không chủ trương sản xuất sản phẩm từ đầu đến cuối bởi trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, khi tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, chúng ta phải chấp nhận chỉ là một khâu trong đó, nhưng phải xác định tham gia khâu nào để thu được lợi ích tối đa và mang về giá trị nhiều nhất. Thực tế, trong thương mại quốc tế, những khâu đem lại giá trị lớn thường nằm ở hoạt động phân phối, thương hiệu, phát triển sản phẩm. Còn những khâu doanh nghiệp trong nước có thể mạnh như trồng trọt, chăn nuôi, gia công, chế biến cũng đem lại giá trị nhưng thường là thấp hơn. Do đó, phải tái cơ cấu để doanh nghiệp có thể tham gia nhiều hơn những khâu cuối.

Ông Trần Thanh Hải - Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương):

Năm 2017, cơ hội tăng trưởng XK tương đối lớn khi nhiều Hiệp định Thương mại tự do (FTA) dần đi đến hồi kết hoặc có hiệu lực như FTA Việt Nam - EU; Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP... đòi hỏi sự chuẩn bị chu đáo để điều chỉnh hoặc tận dụng lợi ích các hiệp định mang lại.

Phòng TBT Bình Thuận tổng hợp

Nhiều doanh nghiệp được hỗ trợ vốn phát triển khoa học công nghệ

Từ các nguồn kinh phí khoa học công nghệ (KHCN) của tỉnh đã góp phần hỗ trợ phát triển công nghiệp phụ trợ, cơ khí chế tạo, sản phẩm lợi thế, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh. Hơn 10 năm qua, tổng kinh phí của tỉnh đầu tư KHCN trên 180 tỷ đồng, chiếm bình quân 0,73% tổng chi ngân sách hàng năm địa phương. Cùng với đó, 14 tổ chức, cá nhân đối ứng kinh phí hơn 24,5 tỷ đồng tham gia lĩnh vực này; Quỹ Phát triển KHCN tỉnh cũng được hình thành. Các nguồn này đã góp phần triển khai khá nhiều đề tài, dự án; trong đó hỗ trợ không nhỏ cho công nghiệp phụ trợ, cơ khí chế tạo...



Hỗ trợ vốn phát triển tiểu thủ công nghiệp nông thôn.

Qua đó, Công ty cổ phần Muối Vĩnh Hảo được hỗ trợ thực hiện đề tài sử dụng năng lượng gió bơm nước mặn vào đồng muối, ứng dụng công nghệ sản xuất, rửa muối nâng cao chất lượng sản phẩm muối công nghiệp đạt hạng 1 theo tiêu chuẩn ngành, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước, tăng khả năng cạnh tranh muối công nghiệp nước ngoài. Doanh nghiệp này còn triển khai dự án hệ thống máy tầng sôi, hệ thống thiết bị phủ bột che mưa đồng muối Vĩnh Hảo. Tương tự, Công ty cổ phần Hải Phong Việt (Cảng cá Phan Thiết) thực hiện đổi mới công nghệ dự án nhà máy chế biến hải sản xuất khẩu sang thị trường châu Âu, Bắc Mỹ được nhận tổng kinh phí hỗ trợ gần 5,8 tỷ đồng. Riêng Công ty TNHH Hải Nam nhận hơn 1,6 tỷ đồng xây dựng kho lạnh 3.000 tấn chứa hàng hải sản xuất khẩu bằng công nghệ mới. Xí nghiệp nước suối Vĩnh Hảo ứng dụng công nghệ tăng sinh khối bằng CO₂ thu

hoạch sấy khô tảo spirulina; ứng dụng năng lượng mặt trời tái tạo nước nóng phục vụ sinh hoạt, chế tạo máy cắt cây mè, máy bứt củ lạc... ở nhiều vùng nông thôn. Các dự án trên đều phát huy hiệu quả sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu sản phẩm lợi thế của tỉnh, giải quyết việc làm cho nhiều người lao động.



Ngoài ra, vốn KHCN của tỉnh đã hỗ trợ gần 5 tỷ đồng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp khu vực nông thôn xây dựng 11 mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ mới; cùng 29 đề án ứng dụng máy móc của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn sản xuất sản phẩm lợi thế, như chế biến hạt điều, thanh long, nước mắm, bún, bánh phở, sản xuất gạch, bao bì, chế tạo máy cắt cây mè, máy bứt củ lạc giảm đáng kể thời gian thu hoạch nông sản; chế tác hàng lưu niệm phục vụ du lịch. 23 cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản cũng được hỗ trợ áp dụng chương trình quản lý chất lượng, mô hình chuỗi sản xuất...

Mới đây, ông Lê Bộ Lĩnh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Công nghệ & Môi trường Quốc hội trong lần làm việc với tỉnh về KHCN đã đánh giá, Bình Thuận là địa phương còn khó khăn, những năm qua tỉnh đã đầu tư vốn cho phát triển khoa học và công nghệ bình quân hàng năm ở mức 0,73%; góp phần hình thành 3 trung tâm nghiên cứu, ứng dụng KHCN hỗ trợ nông, lâm, thủy sản; hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện khá nhiều đề tài, dự án KHCN sản xuất, chế biến sản phẩm lợi thế đem lại hiệu quả thiết thực. Tuy nhiên, Phó Chủ nhiệm Lê Bộ Lĩnh lưu ý UBND tỉnh cần cân đối tăng nguồn lực tài chính cho KHCN trong tổng chi ngân sách hàng năm địa phương theo tiêu chí quốc gia (1,5 - 2%/năm), thúc đẩy phát triển mạnh hơn lĩnh vực này, phục vụ kinh tế - xã hội tỉnh nhà. Bên cạnh nguồn nhà nước, UBND tỉnh, sở ngành chức năng và các huyện cần huy động doanh nghiệp đối ứng kinh phí nghiên cứu, thực hiện các đề tài KHCN cho chính cơ sở, doanh nghiệp, tạo sản phẩm lợi thế, cạnh tranh... Mới đây tại hội nghị triển khai nhiệm vụ KH&CN 2017, Giám đốc Sở KH&CN Văn Công Thới cho biết, để tìm thêm vốn cho phát triển KHCN, sở đang kiến nghị Bộ KH&CN hướng dẫn cụ thể quy trình cấp phát kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN qua Quỹ Phát triển KHCN tỉnh, bởi thực hiện quy trình này ở các tỉnh, thành còn khó khăn. Đồng thời kiến nghị bộ hỗ trợ địa phương triển khai “Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp”.

Đòn bẩy nâng cao năng suất chất lượng

Mức hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm trong chặng 2016-2020 có tăng hơn chặng trước. Ví dụ, giải bạc Giải thưởng chất lượng quốc gia năm ngoái được hỗ trợ chỉ 10 triệu đồng, còn năm nay đã lên 20 triệu đồng...



Thị trường đòi hỏi

Trong 8 đề tài khoa học và công nghệ được tuyển chọn trong đợt 1 của năm 2017 mà Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận thông báo đến các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia thực hiện, có đề tài “Ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng rau an toàn trên địa bàn Bình Thuận”. Theo yêu cầu của đề tài, mô hình vùng chuyên sản xuất rau an toàn đó có quy mô khoảng 5 ha, có ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm đảm bảo các tiêu chí về an toàn, góp phần phát triển nền nông nghiệp tại tỉnh bền vững. Vì vậy, Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí quản lý, chuyên giao công nghệ, hỗ trợ giống, đào tạo... Qua đó, giúp doanh nghiệp tham gia mô hình có đủ tiềm lực tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm rau an toàn phục vụ nhu cầu của nhân dân. Có thể nói đây là đề tài bức xúc, nếu tính từ khi Quyết định 3372/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 ban hành vào cuối năm 2014, trong đó có nội dung cần xây dựng 80 ha rau an toàn tại Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam.

Thực tế, 2 năm trôi qua, rau an toàn thì đã được sản xuất, chất lượng chắc chắn tốt hơn rau sản xuất theo cách thông thường lâu nay nhưng để chứng minh điều ấy với khách hàng bằng cách này, cách kia thì chưa có, vì thế chưa tạo ra sự đột phá trên thị trường. Đến đề tài này, Trung tâm Ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ tỉnh Bình Thuận, đơn vị thực hiện đề tài cho biết để khắc phục điểm khó trên, sản phẩm rau của đề tài phải được chứng nhận VietGAP để có cơ sở thực hiện các bước khác liên quan đến nhãn mác, mã vạch... nhằm giúp người mua truy xuất được nguồn gốc và tin mua sản phẩm chất lượng.

Kích thích xây dựng hệ thống, mô hình

Thực trạng sản xuất và bán rau trên không mới, vấn đề ở chỗ do chúng ta chưa làm. Nếu mở rộng ra những sản phẩm vốn là lợi thế ở tỉnh đã xuất khẩu như hải sản, nước mắm, may

mặc... thì đã từ lâu, các doanh nghiệp đã tính toán xây dựng các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn để chứng minh với khách hàng đây là sản phẩm có chất lượng cao. Và để kích thích hoạt động bổ ích trong kinh doanh ấy, thực hiện chương trình quốc gia, tỉnh đã có các chương trình hỗ trợ với tên gọi khác nhau theo từng chặng. Với chặng 2016-2020, UBND tỉnh đã phê duyệt chương trình “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 – 2020” cùng Quyết định 646/QĐ-UBND chi mức hỗ trợ mới ban hành vào đầu tháng 3/2017.

Theo quyết định trên, các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đánh giá chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp các tiêu chuẩn (tự đánh giá) sẽ được hỗ trợ 7 triệu đồng/sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc gia và 10 triệu đồng/sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời được hỗ trợ 50% số tiền của giá trị hợp đồng đánh giá (thuê tổ chức đánh giá độc lập) với số tiền hỗ trợ tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm. Còn với các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế; mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng sản phẩm thì được hỗ trợ 30% số tiền của tổng giá trị hợp đồng tư vấn và hợp đồng đánh giá chứng nhận với số tiền hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/1 mô hình, công cụ và 40 triệu đồng/1 hệ thống quản lý. Riêng việc hỗ trợ tham gia các giải thưởng hàng năm thì tổ chức, doanh nghiệp nào đạt Giải thưởng Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương được hỗ trợ 30 triệu đồng, giải vàng Chất lượng quốc gia được 25 triệu đồng, còn giải bạc Chất lượng quốc gia 20 triệu đồng.

Nguồn Báo Bình Thuận

Mức chi hỗ trợ thực hiện Nâng cao năng suất chất lượng cho tổ chức, doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận

Ngày 13/3/2017, UBND tỉnh Bình Thuận đã ban hành Quyết định số 646/QĐ-UBND ban hành Quy định mức chi hỗ trợ cho tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016-2020”. Theo đó, Quy định về các mức chi hỗ trợ cụ thể như sau:

* **Mức chi hỗ trợ chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy:** Hỗ trợ 7.000.000 đồng/sản phẩm cho tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đánh giá chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn quốc gia theo phương thức đánh giá của bên thứ nhất (tự đánh giá); Hỗ trợ 10.000.000 đồng/sản phẩm khi thực hiện đánh giá chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, quy chuẩn kỹ thuật theo phương thức đánh giá của bên thứ nhất (tự đánh giá); Hỗ trợ 50% số tiền của giá trị hợp đồng đánh giá chứng nhận khi thực hiện đánh giá chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, quy chuẩn kỹ thuật theo phương thức đánh giá của bên thứ ba (thuê tổ chức đánh giá độc lập).

* **Mức chi hỗ trợ xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng:** Hỗ trợ 30% số tiền của tổng giá trị hợp đồng tư vấn và hợp đồng

đánh giá chứng nhận. Tuy nhiên, tổng số tiền hỗ trợ tối đa không quá 40.000.000 đồng/01 hệ thống quản lý và tối đa không quá 30.000.000 đồng/01 mô hình, công cụ.

*** Mức chi hỗ trợ tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, Giải thưởng Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương hàng năm:** Hỗ trợ doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương 30.000.000 đồng; đạt Giải vàng Chất lượng Quốc gia 25.000.000 đồng; đạt Giải bạc Chất lượng Quốc gia 20.000.000 đồng.

Trước đó, nhằm hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, UBND tỉnh Bình Thuận đã ban hành Quyết định số 2779/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 về việc phê duyệt Chương trình “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016-2020”.

Đối tượng thụ hưởng Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật Việt Nam đóng trên địa bàn tỉnh, ưu tiên các doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hóa; Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh có phòng thử nghiệm/hiệu chuẩn có chức năng phục vụ quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đo lường.

Ngoài các nội dung hỗ trợ nêu trên, Chương trình còn hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp trong việc đào tạo kiến thức, kỹ năng thực hiện nâng cao năng suất và chất lượng cho người quản lý, điều hành, nhân viên doanh nghiệp; hỗ trợ cung cấp thông tin về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ đo lường, đánh giá mức độ thực hiện năng suất và chất lượng tại doanh nghiệp.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận là cơ quan chủ trì triển khai Chương trình. Hiện nay, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đang tiến hành nhận hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình NSCL trong năm 2017 của tổ chức, doanh nghiệp.

Nếu tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đề nghị liên hệ:

Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng Bình Thuận

(Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng)

Số 04 Nguyễn Hội – TP. Phan Thiết

ĐT: 062. 3828513 - Fax: 062. 3822390

Email: oanhpt@skhcn.binhthuan.gov.vn (gặp chị Phạm Tú Oanh).

Các thông tin về *Chương trình NSCL, nội dung hỗ trợ, các biểu mẫu đăng ký và các thông tin khác có liên quan*, quý tổ chức, doanh nghiệp có thể tra cứu, tìm hiểu trên website Chi cục (www.chicuctdcbinhthuan.gov.vn – *Mục Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL*), các website khác hoặc liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng.

Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng

Năm APEC 2017: Cơ hội lớn cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ

Thế giới sẽ tái cấu trúc trong vòng 5 năm tới để phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế toàn cầu, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp (DN) với những quy mô khác nhau trên mọi quốc gia tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Vậy các DN Việt Nam, nhất là những DN nhỏ và siêu nhỏ, cần làm gì để tận dụng cơ hội này?

Phát biểu tại cuộc họp báo diễn ra chiều ngày 21/3 giới thiệu về hoạt động của DN trong năm APEC 2017 và các hoạt động của kỳ họp ABAC 1 vừa qua tại Thái Lan, Ts. Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã nhấn mạnh: “Năm năm tới, thế giới sẽ tái cấu trúc, là cơ hội cho DN Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu bởi chắc chắn sẽ có nhiều chỗ trống mới khi sắp xếp lại. Vì vậy, ngay từ bây giờ, các DN nhỏ và vừa, cũng như các DN siêu nhỏ Việt Nam cần phải phát triển, cải thiện mình, kèm theo đó là gỡ bỏ những vướng mắc từ cải cách thể chế để tăng tốc tham gia ‘cuộc đua’ này”.

Sắp xếp lại chuỗi giá trị toàn cầu

Ông Vũ Tiến Lộc cho rằng cơ hội của cộng đồng DN Việt Nam bắt đầu ngay từ Hội nghị Cấp cao Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương APEC 2017.

Năm nay, theo Ts. Lộc, một lần nữa chúng ta được đăng cai tổ chức hội nghị APEC, khẳng định rõ uy tín và vai trò của Việt Nam trong hoạt động của APEC, cho thấy dấu hiệu Việt Nam đang là điểm đến của các nhà kinh doanh trên thế giới nói chung và các quốc gia APEC nói riêng.

“Qua trao đổi với chúng tôi, cộng đồng DN APEC chia sẻ, APEC 2017 tổ chức tại Việt Nam là một trong những hội nghị được cộng đồng kinh doanh thế giới quan tâm nhất. APEC 2017 trở thành một trong những hội nghị có sức thu hút lớn nhất của cộng đồng DN trong những năm gần đây”, ông Lộc cho biết.

Hơn một tháng trước, Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản tại Việt Nam (JETRO) đã công bố kế hoạch mở rộng kinh doanh của các DN Nhật Bản trên thế giới. Đáng chú ý, 66% DN Nhật Bản có kế hoạch mở rộng kinh doanh ở Việt Nam, cao hơn Trung Quốc và các nước ASEAN rất nhiều. Vì vậy, theo ông Lộc, trong con mắt của các nhà đầu tư Nhật Bản, Việt Nam đang là nơi có môi trường kinh doanh thuận lợi nhất.

“Trong xu thế như vậy, Việt Nam đang trở thành điểm đầu thu hút toàn cầu, nên hội nghị APEC lần này rất quan trọng để thu hút đầu tư và đẩy mạnh xuất khẩu của Việt Nam. Đặc biệt, chúng ta sẽ tổ chức diễn đàn khởi nghiệp APEC, được trông đợi như một diễn đàn khởi nghiệp lớn nhất, có quy mô quốc tế tổ chức tại Việt Nam”, ông Lộc chia sẻ.

Giải thích lý do tổ chức Diễn đàn lần này, ông Lộc cho biết: “Chúng tôi tổ chức diễn đàn khởi nghiệp vì thế giới đang bước sang cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ IV, rất khuyến khích các hoạt động khởi nghiệp, khuyến khích các ý tưởng sáng tạo mới, đồng thời tinh thần khởi nghiệp của Việt Nam cũng thuộc loại cao so với thế giới”.

“Tuy nhiên, chúng ta cũng phải thừa nhận một thực tế là Việt Nam thuộc Top tinh thần khởi nghiệp cao nhất, nhưng Việt Nam cũng nằm trong 20 nền kinh tế khởi nghiệp thất bại nhiều nhất thế giới. Điều này cho thấy khả năng quản trị và thực hiện ý tưởng của Việt Nam vẫn còn thấp kém”, ông Lộc nhấn mạnh.

Doanh nghiệp cần làm gì?

Phân tích rõ hơn nhận định của mình, ông Lộc cho biết, kinh tế thế giới đang có những chuyển mình, thể hiện bằng việc chủ nghĩa bảo hộ đang trở lại, có dấu hiệu quay trở lại trên thị trường thương mại toàn cầu.

Đây vừa là thách thức vừa là cơ hội cho DN Việt Nam. Ông Lộc cho rằng thế giới thay đổi, chuỗi giá trị toàn cầu sẽ thay đổi nên DN siêu nhỏ và nhỏ của Việt Nam có thể tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu mới.

Song, để làm được điều này, một lần nữa ông Lộc nhấn mạnh, muốn đi xa phải đi cùng nhau. “Tức là chúng ta không được coi thường các DN siêu nhỏ, cũng như trước mắt cần chuyển các hộ kinh doanh thành DN nhỏ và vừa, phải vươn về vùng nông nghiệp nông thôn, xây dựng các mô hình liên kết hợp tác, từ đó mới tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu”.

“Trào lưu chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch nhằm phản ứng lại chuỗi giá trị toàn cầu đã tồn tại lâu nay. Vì vậy, chuỗi giá trị sẽ được thiết lập lại, Việt Nam – người đến sau chúng ta sẽ có cơ hội đặt chân vào chuỗi giá trị toàn cầu”, ông Lộc khẳng định.

Tuy nhiên, theo ông Lộc, để điều này trở thành hiện thực, cơ quan quản lý phải tạo hệ sinh thái cho các DN tham gia chuỗi giá trị. Đồng thời, bản thân DN phải “bình dân học vụ”, phổ cập trình độ đạt chuẩn thế giới, đây là thách thức của Nhà nước, của DN.

Trên thực tế công tác thông tin tuyên truyền đến với DN còn ít, không phải nhận thức cơ hội sắp diễn ra, mà ngay cả hiệp định thương mại tự do được ký kết, các DN nhỏ và vừa của Việt Nam cũng chưa tận dụng được cơ hội. Chỉ riêng FTA Việt Nam – Hàn Quốc là các DN tận dụng được 80%, còn lại các FTA khác rất thấp, tỷ lệ chỉ 40 – 60%.

Theo ông Hoàng Văn Dũng, Chủ tịch ABAC 2017, thực tế DN nhỏ và vừa của Việt Nam được thành lập gần 30 năm, yếu về nguồn nhân lực, tài chính, công nghệ, đặc biệt bị sức ép cạnh tranh lớn từ các tập đoàn đa quốc gia khi Việt Nam hội nhập. Để tận dụng cơ hội từ APEC 2017 và vượt qua khó khăn, các DN phải biết tận dụng khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ số để tiếp cận được thị trường và đối tác nước ngoài.

Cùng với đó, “bản thân DN phải cơ cấu lại, nâng cao năng lực cạnh tranh, tự tìm hiểu thông tin, bắt đầu từ những cơ hội mà Hội nghị APEC 2017 được tổ chức ngay trên sân nhà mang tới”, ông Dũng khuyến cáo.

Nguồn: thoibaokinhdanh.vn

Thiết bị điện và điện tử

Ngày 13/1/2017, EU thông báo cho các nước thành viên WTO về việc EU đưa ra Dự thảo sửa đổi Phụ lục III Chỉ thị 2011/65/EU của Nghị viện và Hội đồng liên quan đến việc miễn trừ chất cadmium có trong bộ chuyển đổi màu sắc đèn LED của màn hình.



Mục đích của dự thảo nhằm thích ứng với pháp luật hiện hành và đáp ứng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Ngoài ra, giúp cho nhà sản xuất có thời gian chuyển đổi thích hợp. Các nước thành viên có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia góp ý kiến. Thời gian dự kiến thông qua vào tháng 5 năm 2017. Thời gian dự kiến có hiệu lực sau 20 ngày kể từ ngày công bố chính thức trên công báo của EU. Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

http://members.wto.org/crnattachments/2017/TBT/EEC/17_0751_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/EU/452

Thực phẩm

Ngày 24/1/2017, EU thông báo cho các nước thành viên WTO về việc EU đưa ra Dự thảo sửa đổi Phụ lục của Quy định (EU) Số 609/2013 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến danh sách các chất có thể được thêm vào ngũ cốc chế biến, thực phẩm dành cho trẻ em và thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt.



Cụ thể Dự thảo này sẽ bổ sung chất tạo màu bisglycinate - chất được coi là nguồn cung cấp sắt trong sản phẩm ngũ cốc chế biến và thực phẩm dành cho trẻ em, và bổ sung chất canxi phosphoryl oligosaccharides - chất được coi là nguồn cung cấp canxi trong sản phẩm thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt. Các nước thành viên có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia góp ý kiến.

Thời gian dự kiến thông qua vào Quý 2 năm 2017. Thời gian dự kiến có hiệu lực sau 20 ngày kể từ ngày công bố chính thức trên công báo của EU. Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2017/TBT/EEC/17_0427_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/EU/448

Thiết bị y tế

Ngày 16/1/2017, Cơ quan quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) đưa ra Dự thảo dự định phân loại thiết bị cơ khí thần kinh mạch máu thrombectomy dùng trong điều trị đột quỵ do thiếu máu cục bộ cấp tính vào lớp II (điều khiển đặc biệt).



Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Thời gian dự kiến thông qua là ngày 02/9/2016. Thời gian dự kiến có hiệu lực là ngày

23/12/2016. Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2017/TBT/USA/17_0289_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/USA/1258

Nhiên liệu Diesel dùng cho xe có động cơ

Ngày 08/2/2017, Trung Quốc thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia đối với nhiên liệu diesel dùng cho xe có động cơ.



Dự thảo bao gồm định nghĩa, phân loại sản phẩm, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra, lấy mẫu, logo, bao bì, vận chuyển và lưu trữ an toàn, cũng như các yêu cầu về việc thực hiện tiêu chuẩn này. Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ sức khỏe con người, môi trường và ngăn ngừa các hành vi lừa đảo, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

Thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực là ngày 23/12/2016. Các nước thành viên có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia góp ý kiến. Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2016/TBT/CHN/16_5261_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/CHN/1190

Xăng dùng cho xe có động cơ

Ngày 08/2/2017, Trung Quốc thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia đối với xăng dùng cho xe có động cơ.



Dự thảo bao gồm định nghĩa, phân loại sản phẩm, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra, lấy mẫu, logo, bao bì, vận chuyển và lưu trữ an toàn, cũng như các yêu cầu về việc thực hiện tiêu chuẩn này. Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ sức khỏe con người, môi trường và ngăn ngừa các hành vi lừa đảo, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

Thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực vào ngày 23/12/2016. Các nước thành viên có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia góp ý kiến. Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2016/TBT/CHN/16_5262_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/CHN/1191

DANH MỤC THÔNG BÁO TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 02/2017

TT	Số TB	Ngày TB	Nước TB	Sản phẩm/ Vấn đề TB
Từ ngày 01/02 đến 15/02/2017				
1	G/TBT/N/CAN/514	01/02/2017	Canada	Thông tin vô tuyến (ICS 33.060)
2	G/TBT/N/CAN/515	06/02/2017	Canada	Viễn thông và thông tin vô tuyến (ICS: 33.050, 33.060)
3	G/TBT/N/CAN/516	07/02/2017	Canada	Thuốc chữa bệnh (ICS: 11.120; HS 3004.90)
4	G/TBT/N/CHE/212	01/02/2017	Thụy Sĩ	Chất thải thủy ngân, thủy ngân và các hợp chất thủy ngân,...
5	G/TBT/N/CHE/213	01/02/2017	Thụy Sĩ	Seal products
6	G/TBT/N/CHE/214	07/02/2017	Thụy Sĩ	Sản phẩm điện tử gia dụng
7	G/TBT/N/CHE/215	07/02/2017	Thụy Sĩ	Xe ô tô du lịch, xe thương mại hạng nhẹ
8	G/TBT/N/CHN/1190	08/02/2017	Trung Quốc	Nhiên liệu diesel cho xe có động cơ
9	G/TBT/N/CHN/1191	08/02/2017	Trung Quốc	Xăng cho xe có động cơ
10	G/TBT/N/CRI/165	07/02/2017	Costa Rica	Đánh giá sự phù hợp
11	G/TBT/N/CZE/202	03/02/2017	Cộng hòa Séc	Đo lường, dụng cụ đo (ICS 17.040.30)
12	G/TBT/N/EU/451	09/02/2017	EU	Abamectin (Thuốc trừ sâu hoạt chất)
13	G/TBT/N/EU/452	10/02/2017	EU	Thiết bị điện và điện tử
14	G/TBT/N/EU/453	13/02/2017	EU	Tall oil crude (Thuốc trừ sâu hoạt chất)
15	G/TBT/N/EU/454	13/02/2017	EU	Tall oil pitch (Thuốc trừ sâu hoạt chất)
16	G/TBT/N/FRA/171	10/02/2017	Pháp	Các thiết bị thuộc da
17	G/TBT/N/IDN/112	10/02/2017	Indonesia	Phụ gia thực phẩm, hương liệu
18	G/TBT/N/IDN/113	10/02/2017	Indonesia	Sản phẩm thủy sản
19	G/TBT/N/JPN/546	13/02/2017	Nhật Bản	Dược phẩm
20	G/TBT/N/KAZ/13	01/02/2017	Kazakhstan	Toa đường sắt
21	G/TBT/N/KAZ/14	01/02/2017	Kazakhstan	Cơ sở hạ tầng đường sắt
22	G/TBT/N/KOR/705	01/02/2017	Hàn Quốc	Dược phẩm
23	G/TBT/N/KOR/706	01/02/2017	Hàn Quốc	Dược phẩm
24	G/TBT/N/KOR/707	03/02/2017	Hàn Quốc	Thuốc khử trùng thú y

25	G/TBT/N/MEX/350	07/02/2017	Mexico	Cá ngừ
26	G/TBT/N/MEX/351	10/02/2017	Mexico	Viễn thông. Thông tin vô tuyến
27	G/TBT/N/OMN/290	07/02/2017	Oman	Các sản phẩm có chứa amiăng
28	G/TBT/N/PAN/91	03/02/2017	Panama	Máy thông gió, quạt, máy điều hòa không khí (ICS 23.120)
29	G/TBT/N/QAT/464	07/02/2017	Qatar	ICS: 97.060
30	G/TBT/N/QAT/465	07/02/2017	Qatar	ICS: 23.140
31	G/TBT/N/RUS/81	03/02/2017	Liên Bang Nga	Chất làm lạnh
32	G/TBT/N/SGP/33	09/02/2017	Singapore	Máy kéo
33	G/TBT/N/SYC/3	07/02/2017	Seychelles	Các sản phẩm nhựa
34	G/TBT/N/THA/494	08/02/2017	Thái Lan	Ống nhựa (ICS 23.040.20)
35	G/TBT/N/TPKM/264	13/02/2017	Đài Loan	Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá
36	G/TBT/N/USA/1269	01/02/2017	Hoa Kỳ	Viễn thông, công nghệ thông tin
37	G/TBT/N/USA/1270	01/02/2017	Hoa Kỳ	Trichloroethylene (TCE)
38	G/TBT/N/USA/1271	01/02/2017	Hoa Kỳ	Methylene chloride và N-Methylpyrrolidone
39	G/TBT/N/USA/1272	06/02/2017	Hoa Kỳ	Đồ chơi
40	G/TBT/N/USA/1273	06/02/2017	Hoa Kỳ	Pháo hoa
Từ ngày 15/02 đến 28/02/2017				
1	G/TBT/N/ARG/316	22/02/2017	Argentina	Sản phẩm thuốc dùng cho người
2	G/TBT/N/ARG/317	22/02/2017	Argentina	Sản phẩm thuốc dùng cho người
3	G/TBT/N/AUS/104	16/02/2017	Australia	Mỹ phẩm
4	G/TBT/N/BRA/706	22/02/2017	Brazil	Quạt trần (HS: 841451)
5	G/TBT/N/BRA/707	22/02/2017	Brazil	Dược phẩm
6	G/TBT/N/BRA/708	28/02/2017	Brazil	Nước dùng trong ngành dược
7	G/TBT/N/CAN/517	16/02/2017	Canada	Thông tin vô tuyến (ICS 33.060)
8	G/TBT/N/CHL/388	23/02/2017	Chi Lê	Thiết bị chiếu sáng
9	G/TBT/N/CHL/389	23/02/2017	Chi Lê	Thiết bị chiếu sáng
10	G/TBT/N/CHL/390	23/02/2017	Chi Lê	Thiết bị chiếu sáng
11	G/TBT/N/CHL/391	23/02/2017	Chi Lê	Thiết bị chiếu sáng
12	G/TBT/N/CHL/392	23/02/2017	Chi Lê	Thiết bị chiếu sáng
13	G/TBT/N/CHN/1193	16/02/2017	Trung Quốc	Máy kéo (khác với nhóm 87,09), xe có động cơ
14	G/TBT/N/CHN/1194	16/02/2017	Trung Quốc	Than (ICS: 73.040)
15	G/TBT/N/CHN/1195	16/02/2017	Trung Quốc	Than bánh (ICS: 73.040)
16	G/TBT/N/CHN/1196	16/02/2017	Trung Quốc	Khí thiên nhiên nén

17	G/TBT/N/CHN/1197	17/02/2017	Trung Quốc	Tàu thuyền
18	G/TBT/N/CHN/1198	27/02/2017	Trung Quốc	Chế phẩm sinh học
19	G/TBT/N/ECU/330	22/02/2017	Ecuador	Thông tin vô tuyến
20	G/TBT/N/ECU/331	27/02/2017	Ecuador	Mỹ phẩm. Sản phẩm vệ sinh cá nhân
21	G/TBT/N/EU/455	16/02/2017	EU	Thức ăn gia súc
22	G/TBT/N/EU/456	20/02/2017	EU	Các chất hóa học
23	G/TBT/N/EU/457	23/02/2017	EU	Thực phẩm
24	G/TBT/N/IND/57	17/02/2017	Ấn Độ	Đồ uống không cồn
25	G/TBT/N/ISR/942	24/02/2017	Israel	Thực phẩm (HS: Phần I đến IV, Chương 1 đến 24, ICS: 67.040)
26	G/TBT/N/JPN/547	22/02/2017	Nhật Bản	Xe gắn máy
27	G/TBT/N/KAZ/15	24/02/2017	Kazakhstan	Các chất làm lạnh
28	G/TBT/N/KOR/708	16/02/2017	Hàn Quốc	Các sản phẩm nông nghiệp và thủy sản thân thiện với môi trường, thực phẩm hữu cơ chế biến và nguyên liệu cho nông nghiệp hữu cơ
29	G/TBT/N/MNG/7	20/02/2017	Mongolia	Các sản phẩm
30	G/TBT/N/THA/495	16/02/2017	Thái Lan	Thực phẩm (ICS Code: 67.040)
31	G/TBT/N/TZA/64	20/02/2017	Tanzania	Thức ăn chăn nuôi (ICS: 65.120)
32	G/TBT/N/TZA/65	20/02/2017	Tanzania	Pho mát (ICS: 67.100.30)
33	G/TBT/N/TZA/66	20/02/2017	Tanzania	Thức ăn chăn nuôi (ICS: 65.120)
34	G/TBT/N/TZA/67	20/02/2017	Tanzania	Dược phẩm (ICS: 11.120.01)
35	G/TBT/N/TZA/68	20/02/2017	Tanzania	Pho mát (ICS: 67.100.30)
36	G/TBT/N/TZA/69	20/02/2017	Tanzania	Pho mát (ICS: 67.100.30)
37	G/TBT/N/TZA/70	20/02/2017	Tanzania	Pho mát (ICS: 67.100.30)
38	G/TBT/N/TZA/71	21/02/2017	Tanzania	Pho mát (ICS: 67.100.30)
39	G/TBT/N/TZA/72	21/02/2017	Tanzania	Pho mát (ICS: 67.100.30)
40	G/TBT/N/TZA/73	21/02/2017	Tanzania	Ghi nhãn(ICS:01.080.01)
41	G/TBT/N/TZA/74	21/02/2017	Tanzania	Quần áo (ICS: 61.020)
42	G/TBT/N/TZA/75	27/02/2017	Tanzania	Hạt có dầu (ICS: 67.200)
43	G/TBT/N/TZA/76	27/02/2017	Tanzania	Hạt có dầu (ICS: 67.200)
44	G/TBT/N/TZA/77	27/02/2017	Tanzania	Hạt có dầu (ICS: 67.200)
45	G/TBT/N/UGA/606	16/02/2017	Uganda	Ngô
46	G/TBT/N/UGA/607	16/02/2017	Uganda	Dầu khí
47	G/TBT/N/UGA/608	16/02/2017	Uganda	Dầu khí
48	G/TBT/N/UGA/609	27/02/2017	Uganda	Phân hữu cơ

Kết quả hoạt động tiêu chuẩn, đo lường chất lượng Quý I năm 2017

1. Công tác tham mưu.

Tham mưu Sở KH&CN:

- Trình UBND tỉnh ban hành Quy định về mức chi hỗ trợ cho tổ chức, doanh nghiệp thuộc Chương trình “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016-2020” (Tờ trình số 88/TTr-SKHCN ngày 03/2/2017);

- Trình UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2017-2020 (Tờ trình số 172/TTr-SKHCN ngày 24/02/2017);

- Báo cáo tình hình triển khai hoạt động xây dựng và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2016 và phương hướng triển khai nhiệm vụ năm 2017 gửi UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ (Báo cáo số 27/BC-SKHCN ngày 10/01/2017);

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2016 (báo cáo số 170/BC-SKHCN ngày 24/02/2017);

- Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chuyển đổi áp dụng HTQLCL sang Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (văn bản số 174/SKHCN-CCTĐC ngày 24/02/2017);

- Góp ý dự thảo Đề án quản lý thuế trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; đánh giá tình hình triển khai xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng trên địa bàn tỉnh năm 2016; tình hình công tác thanh tra, kiểm tra về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh năm 2016; công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017.

2. Về xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ.

a) Tình hình tổ chức bộ máy và nhân sự của Chi cục

- Tổ chức, bộ máy của Chi cục TC-ĐL-CL gồm: Phòng Hành chính Tổng hợp, Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng, Phòng Quản lý Đo lường, Phòng thông báo hỏi đáp về TĐC và TBT, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng (trực thuộc Chi cục).

- Tổng số nhân sự hiện có là 47 người, trong đó:

+ Chi cục 15 người, gồm 10 biên chế, 02 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, 03 hợp đồng giải quyết công việc;

+ Trung tâm TĐC 32 người, gồm 15 biên chế, 02 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, 15 hợp đồng giải quyết công việc;

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: 04 thạc sĩ, 30 đại học.

Phụ lục 2: Số liệu về nguồn nhân lực đính kèm.

b) Tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật; đào tạo nguồn nhân lực.

Đã triển khai mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước, gồm: 02 máy tính xách tay, 01 máy chiếu và 01 máy ảnh.

3. Hoạt động quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

3.1. Công tác tiêu chuẩn hóa và quản lý chất lượng

Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện lại công bố hợp chuẩn sản phẩm, hàng hóa hết hiệu lực trong năm 2017; tiếp nhận và xem xét giải quyết 02 hồ sơ công bố hợp chuẩn (*sản phẩm cốt điện bê tông cốt thép ly tâm, gạch bê tông tự chèn*).

Tổng hợp, báo cáo về tình hình hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017; văn bản thống nhất đề nghị Sở Tư pháp trình UBND tỉnh bãi bỏ Chỉ thị số 01/2009/CT-UBND ngày 25/11/2009 của UBND tỉnh.

3.2. Công tác quản lý đo lường

Triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Đo lường Việt Nam (20/01) năm 2017; thông báo kiểm tra hàng đóng gói sẵn trong sản xuất theo đề nghị của Chi cục TCDLCL Hà Nội; cử công chức tham gia phối hợp Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về đo lường và an toàn bức xạ do Thanh tra Sở KH&CN chủ trì; đề nghị Công ty Điện lực Bình Thuận thực hiện kiểm định đối chứng công tơ điện năm 2017.

Báo cáo tình hình và kết quả kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2016; kết quả triển khai Thông tư số 15/2015/TT-BKH&CN ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu trong năm 2016; kết quả phối hợp quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cấp huyện năm 2016 và giải pháp thực hiện năm 2017; kết quả kiểm tra đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017; kế hoạch phối hợp quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cấp huyện năm 2017.

3.3. Hoạt động TBT

Đã biên tập và gửi 20 tin hoạt động Chi cục để đăng tải trên website Sở. Chọn lọc, dịch thông báo TBT của các nước thành viên WTO gửi đến Sở, ngành và doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh, gồm 25 tin về sản phẩm, hàng hóa: thực phẩm, hàng điện tử gia dụng, đồ chơi trẻ em của các thị trường Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc,...

Công tác quản lý website Chi cục: Đến hết tháng 2/2017, đã biên tập, cập nhật 26 tin, bài về hoạt động quản lý của Chi cục và thông tin có liên quan; số lượng truy cập đạt 305.000 lượt. Hệ thống mạng, mail nội bộ, mail dùng chung của tỉnh được quản lý duy trì, vận hành tốt.

Ban hành Kế hoạch phát triển và ứng dụng CNTT Chi cục năm 2017.

4. Công tác kiểm tra

4.1. Hoạt động kiểm tra:

Tổ chức kiểm tra 14 cơ sở (10 cơ sở kinh doanh xăng dầu; 03 cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; 01 cơ sở kinh doanh thiết bị điện, điện tử), kết quả không có cơ sở vi phạm đo lường và chất lượng.

4.2. Hoạt động phối hợp kiểm tra.

Tham gia phối hợp Đoàn kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh do Ban chỉ đạo 389 tỉnh, kiểm tra 03 cơ sở kinh doanh xăng dầu, kết quả không có cơ sở vi phạm về đo lường, chất lượng.

5. Công tác nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Tổ chức 01 hội nghị triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học công nghệ giai đoạn 2016-2020 đến các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh văn bản hiệp y trao Giải thưởng Chất lượng quốc gia năm 2016 cho Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận và Công ty TNHH Đầu tư thủy sản Nam Miền Trung gửi Hội đồng Chung tuyển GTCLQG.

Báo cáo tình hình thực hiện Dự án NSCL địa phương năm 2016; thông báo đến tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tham gia Chương trình NSCL, GTCLQG năm 2017; đề nghị Hiệp hội Du lịch phối hợp hỗ trợ triển khai phương pháp 5S cho cơ sở du lịch trên địa bàn tỉnh; lập kế hoạch triển khai Chương trình Nâng suất chất lượng năm 2017.

6. Chương trình ISO hành chính công.

Tổ chức 01 lớp tập huấn hướng dẫn các đơn vị hành chính duy trì và áp dụng về hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2008 cho hơn 120 lượt cán bộ/37 đơn vị tham dự.

Phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban phân khai kinh phí xây dựng, áp dụng và duy trì HTQLCL cho các Sở, ngành năm 2017.

Văn bản hướng dẫn các đơn vị triển khai công tác xây dựng, áp dụng và duy trì HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 trong năm 2017.

7. Hoạt động của Trung tâm kỹ thuật TC-ĐL-CL.

Báo cáo kết quả hoạt động 2016 của Phòng Thử nghiệm ngành NN&PTNT gửi Vụ KHCN&MT - Bộ NN&PTNT; được Sở Y tế tỉnh Bình Thuận công bố Trung tâm kỹ thuật TĐC đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động; gửi hồ sơ đăng ký đánh giá giám sát và đánh giá mở rộng năng lực cơ sở đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, dự kiến trong tháng 3 tổ chức đánh giá.

Tổ chức lớp đào tạo về Phân tích chất lượng nước cho Trung tâm TTUDTBKH&CN Ninh Thuận và thực hiện hướng dẫn Phân tích chất lượng nước mẫu tại DNTN nước mắm Phan Thiết - Mũi Né.

Hoàn chỉnh hồ sơ gửi Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để đăng ký dịch vụ hiệu chuẩn; chỉ định hiệu chuẩn đối với các lĩnh vực: Hiệu chuẩn lò nung, bình chuẩn hạng 2, bình chuẩn từng phần, đến nay đã có Quyết định chỉ định của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Hoàn chỉnh bộ tài liệu về HTQLCL theo TCVN ISO 9001 để hướng dẫn các cửa hàng kinh doanh xăng dầu áp dụng.

Hoạt động sự nghiệp: Thử nghiệm 367 mẫu với 2.423 chỉ tiêu phân tích; kiểm định 3.915 lượt phương tiện đo; thu sự nghiệp đạt 700.603.000 đồng.

8. Công tác khác.

8.1. Công tác tổng hợp:

Tổ chức Hội nghị công chức, người lao động tại Chi cục và đơn vị trực thuộc năm 2016 và báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở KH&CN. Ban hành kế hoạch CCHC và kế hoạch đào tạo năm 2017. Thực hiện công khai bản kê khai tài sản thu nhập công chức, viên chức năm 2016; báo cáo cải cách hành chính quý I/2017.

8.2. Kết quả thực hiện Chỉ thị 27-CT/TU và Chỉ thị 30-CT/TU, Chỉ thị 40-CT/TU ngày 15/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

CCVC-NLĐ Chi cục chấp hành tốt nội quy, quy chế cơ quan, làm việc đúng thời gian quy định, không đi trễ về sớm, không làm việc riêng trong giờ hành chính.

Các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện công việc đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Nội dung công việc được lãnh đạo phân công có quy định thời gian hoàn thành, đồng thời báo cáo chi tiết qua cuộc họp giao ban Chi cục hàng.

Thực hiện Quy chế xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa: CCVC-NLĐ khi đến cơ quan trang phục gọn gàng, lịch sự và đeo thẻ trong khi làm việc; trong tiếp xúc với cá nhân, tổ chức luôn lịch sự, nhã nhặn, tôn trọng, lắng nghe ý kiến và giải thích rõ ràng, dễ hiểu, không gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân. Nội bộ đoàn kết, phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thi hành công vụ.

Toàn thể CCVC-NLĐ nghiêm túc thực hiện các quy định: không uống rượu bia trong giờ làm việc, không hút thuốc lá trong cơ quan, phòng làm việc và nơi công cộng, luôn thực hiện tốt trật tự an toàn giao thông. Luôn nêu cao ý thức phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm trong sinh hoạt, công tác; các biện pháp tiết kiệm văn phòng phẩm và tiết kiệm điện được thực hiện thường xuyên đem lại hiệu quả thiết thực.

Phạm Cúc

Tăng cường công tác phối hợp quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cấp huyện trong năm 2017.

Nhằm đẩy mạnh công tác phối hợp hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cấp huyện đạt hiệu quả cao hơn trong năm 2017. Trên cơ sở kế hoạch được các Phòng Kinh tế&Hạ tầng, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận đã ban hành Kế hoạch "*Phối hợp quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cấp huyện năm 2017*", với các hoạt động cụ thể như sau:

Hoạt động tập huấn, tuyên truyền: Chi cục chủ trì hướng dẫn chi tiết triển khai hoạt động tập huấn về đo lường, chất lượng tại địa phương và tuyên truyền ngày Đo lường Việt Nam, ngày Tiêu chuẩn thế giới. Trong năm 2017, dự kiến tổ chức 04 lớp tập huấn tại 04 địa điểm thuộc địa bàn các huyện để thuận tiện cho các doanh nghiệp tham gia. Ngoài ra, Chi cục phối hợp Trung tâm đào tạo thuộc Tổng cục TCDLCL tổ chức lớp đào tạo nghiệp vụ kiểm tra nhà nước về đo lường cho chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện.

Hoạt động quản lý tiêu chuẩn, chất lượng: Chi cục phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất thực hiện việc công bố tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư số 21/2007/TT-BKH&CN ngày 28/9/2007 và

Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 31/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Vận động các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia Dự án nâng cao năng suất chất lượng và sản phẩm, hàng hóa do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì; tổ chức kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cần phải tiếp tục tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã tại địa phương nơi tổ chức, cá nhân kinh doanh mũ bảo hiểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ chất lượng mũ bảo hiểm theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 06/TTLT-BKHHCN-BCT-BCA-BGTVT quy định về sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh và sử dụng mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp máy.

Hoạt động quản lý đo lường: Chi cục hướng dẫn Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện triển khai công tác xây dựng, nâng cấp, duy trì hoạt động của các trạm cân đối chứng; chủ trì, phối hợp tổ chức các đợt kiểm tra nhà nước về đo lường trên địa bàn tỉnh; Tổ chức hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc công bố sử dụng dấu định lượng và tiếp nhận, chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng đối với hàng đóng gói sẵn theo quy định Thông tư số 21/2014/BKHHCN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đồng thời, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện cần phải phối hợp UBND các xã, phường, Ban quản lý chợ và Trung tâm kỹ thuật TC-ĐL-CL triển khai công tác kiểm định phương tiện đo tại chợ, trung tâm thương mại tập trung triển khai trong tháng 5, 6 và tháng 7 năm 2017; thực hiện tốt công tác xây dựng trạm cân đối chứng theo Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh, thường xuyên đôn đốc UBND các xã, phường, ban quản lý chợ duy trì và quản lý tốt hoạt động của trạm cân đối chứng; phối hợp tiếp nhận và hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc công bố sử dụng dấu định lượng và chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng đối với hàng đóng gói sẵn theo quy định Thông tư số 21/2014/BKHHCN; chủ trì tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra nhà nước về đo lường tại các chợ, trung tâm thương mại, điểm bán buôn, bán lẻ khác trên địa bàn đối với phép đo, phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn theo quy định tại Khoản 4, Điều 13 của Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ; theo dõi, nắm các thông tin phản ánh của người tiêu dùng, thông báo kịp thời đến Chi cục để phối hợp tổ chức kiểm tra, xử lý theo quy định.

Căn cứ kế hoạch Phòng Kinh tế & Hạ tầng, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố chủ động bám sát các nội dung để triển khai theo đúng tiến độ, nhằm bảo đảm công tác phối hợp đạt hiệu quả, nâng cao công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại địa phương; định kỳ thực hiện báo cáo đánh giá công tác phối hợp quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hoạt động của trạm cân đối chứng gửi Chi cục để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (trước ngày 15/12)/.

Thiên Hòa

BẢN TIN HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI TỈNH BÌNH THUẬN

SỐ 38 - Tháng 3/2017 (Bản điện tử)

Biên tập, Trình bày: PHÒNG THÔNG BÁO HỎI ĐÁP TĐC & TBT

Địa chỉ liên hệ: 04 Nguyễn Hội – TP. Phan Thiết.

ĐT: 062.3754042. Email: phongtbt.binhthuan@gmail.com